

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2017/QĐHNGĐ-ST

Ngày: 25 - 9 - 2017.

V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,
thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

- Với thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lê

Thư ký phiên họp: Bà Đặng Thị Ái Vy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên họp: Ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/8/2017 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 02/2017/QĐST- HNGĐ ngày 15/8/2017 và các Quyết định hoãn phiên họp.

1. Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; có mặt.

- Bà Nguyễn Hoàng Trang N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 4, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Hoàng Trang N.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 23/7/2016 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2017.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ và bà N đều xác định không có.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện D nhận thấy:

Ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Hoàng Trang N tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19/02/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, giữa

hai bên xảy ra nhiều vấn đề mâu thuẫn, không thể giải quyết được, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Ông Đ và bà N đều xác định mục đích hôn nhân không đạt được, khó có thể duy trì, hàn gắn lại được nên cùng tự nguyện yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Đ và bà N đều thỏa thuận, giao con chung là Trần Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 23/7/2016 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng; ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2017; ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ và bà N đều xác định không có.

Phát biểu tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D cho rằng Tòa án nhân dân huyện D đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự khi giải quyết việc hôn nhân gia đình và đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Đ và bà N

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện D và yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn nêu trên của ông Đ và bà N là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Hoàng Trang N.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 23/7/2016 cho bà Nguyễn Hoàng Trang N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2017.

Ông Trần Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Hoàng Trang N mỗi người phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí việc hôn nhân và gia đình đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0018289 ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D; ông Đ và bà N đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay, không bị kháng cáo kháng nghị theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND huyện D;
 - Chi cục THA dân sự huyện D;
 - UBND thị trấn H
- (Nơi đăng ký kết hôn);
- Người yêu cầu;
 - Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Nơi nhận:

XỬ

- TAND tỉnh Khánh Hòa;

tòa

- VKSND huyện D;

- Chi cục thi hành án dân sự huyện D;

- Các đương sự;

- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lệ